

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 29-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Kim Hương

2. Bà Nguyễn Huỳnh Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lương Quốc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: Số 601 ấp C, xã H, thành phố T, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh năm 1982;

HKTT: Số 601 ấp 3, xã H, thành phố T, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: số 350 ấp T, xã N, thành phố T, tỉnh L.

(*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ông Lương Quốc T trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị Hoàng D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố T, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01, cấp ngày 17 tháng 6 năm 2010. Sau khi kết hôn không bao lâu thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân ông xác định là do trước khi kết hôn ông và Bà D đã tìm hiểu nhau không kĩ nên khi về sống chung mới bộc lộ những điểm không hợp nhau về tính cách và lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, những lúc mâu thuẫn, cãi nhau thì Bà D tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, mâu thuẫn cứ âm ỉ kéo dài mặc dù hai bên cũng đã cố gắng giải quyết, dung hòa về tính cách để có thể tiếp tục chung sống cùng nhau và nuôi dạy con cái nhưng vẫn không có kết quả. Bà D hiện đã về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với Bà D.

Về con chung: ông và Bà D có 03 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 19/02/2012, Lương Gia T, sinh ngày 24/3/2016 và Lương Gia U, sinh ngày 24/3/2016 hiện đang sống chung với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu Bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lương Quốc T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hoàng D đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Bà D không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; không đến tham gia phiên tòa do Tòa án tổ chức; không có văn bản thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu ly hôn của ông T; không thể hiện ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung. Phiên tòa hôm nay, Bà D cũng vắng mặt dù đã được cấp tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa. Ông Lương Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại các Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Lương Quốc T và Bà Nguyễn Thị Hoàng D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do ông T và Bà D có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nhận thấy Bà D đã biết được việc ông T nộp đơn xin ly hôn nhưng không có ý kiến gì thể hiện sự quan tâm hàn gắn, từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giao các con chung Lương Gia H, sinh ngày 19/02/2012, Lương Gia T, sinh ngày 24/3/2016 và Lương Gia U, sinh ngày 24/3/2016 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Đương sự phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lương Quốc T nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với Bà Nguyễn Thị Hoàng D có địa chỉ cư trú ở thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập Bà D đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng Bà D không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với Bà D là đúng theo quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quốc T và Bà Nguyễn Thị Hoàng D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T vào năm 2010 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án cũng đã có xác minh về quan hệ tranh chấp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng của ông T và Bà D tại UBND xã H, thành phố T, L nơi ông T và Bà D sinh sống theo quy định tại Điều 208 BLTTDS nhưng địa phương không nắm rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông Lương Quốc T và Bà Nguyễn Thị Hoàng D. Theo lời trình bày của ông T thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cách sống đến cách nuôi dạy con, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, mỗi khi cãi nhau Bà D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, ông cũng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã không còn chung sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông T và Bà D không có tiếng nói chung, không có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Bà D được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, cho thấy Bà D đã biết được việc ông T yêu cầu ly hôn với bà nhưng bà không có văn bản thể hiện ý kiến là muốn được đoàn tụ hoặc đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông T và Bà D đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hiện ông T xác định đã không còn tình cảm với Bà D nên yêu cầu được chấm dứt hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ông T và Bà D có 03 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 19/02/2012, Lương Gia T, sinh ngày 24/3/2016 và Lương Gia U, sinh ngày 24/3/2016, hiện đang sống chung với ông T. Ông T có nguyện vọng được nuôi 03 con chung khi ly hôn. Cháu Lương Gia H đã trên 07 tuổi, khi được Tòa án lấy ý kiến thì có nguyện vọng được sống với cha. Hiện nay, ông T có thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con, hiện các cháu đang sống chung với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà D cũng không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp nguyện vọng của con chung chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu Bà D cấp dưỡng nuôi con, Bà D cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Ông Lương Quốc T và Bà Nguyễn Thị Hoàng D.

Về nuôi con chung:

Giao 03 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 19/02/2012, Lương Gia T, sinh ngày 24/3/2016 và Lương Gia U, sinh ngày 24/3/2016 cho Ông Lương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Ông Lương Quốc T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Ông Lương Quốc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0005211 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THA TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Lê Thị Tố Loan**